**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NHÀ ĐẦU TƯ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ......... | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh/thành phố ...

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ... ngày…. ;

Căn cứ vào thỏa thuận, cam kết tiến độ góp vốn đầu tư của dự án hoặc dự kiến tiến độ góp vốn đầu tư của *(Tên nhà đầu tư)*;

*(Tên nhà đầu tư)* đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh/thành phố về giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ:**

- Tên nhà đầu tư: ...............

- Địa chỉ: ...............

- Số điện thoại: ...............

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ...............ngày...............

- Giấy phép của nước tiếp nhận đầu tư số ...............ngày............... hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư (nếu có).

- Tên Dự án/Tên Hợp đồng BCC/Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài:

- Địa điểm thực hiện Dự án:

- Tổng vốn đầu tư được cấp phép theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: ............... (nếu có)

- Giá trị góp vốn của Nhà đầu tư:..............., Trong đó:

+ Bằng tiền: ...............

+ Bằng giá trị góp vốn khác theo quy định của pháp luật (máy móc; hàng hóa; lợi nhuận giữ lại tái đầu tư; tài sản khác): ...............*(chi tiết các hình thức góp vốn)*

- Tổng số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: ...............

+ Thời gian chuyển: ...............

+ Mục đích sử dụng: ...............

+ Tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ............... , mở tại ............... ngày ...............

**II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VỀ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ:**

1. Vốn đầu tư bằng tiền thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư số: ............... mở tại: ............... ngày ...............

2. Số tiền đăng ký chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: ...............

3. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian chuyển vốn dự kiến** | **Bằng tiền** | **Sử dụng lợi nhuận tái đầu tư** | **Giá trị góp vốn khác** |
| **Ngoại tệ** | **Quy USD** | **VNĐ** | **Ngoại tệ** | **Quy USD** | **VNĐ** | **Ngoại tệ** | **Quy USD** | **VNĐ** |
| 1 | Quý....Năm….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Quý....Năm….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. | ………………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(Chi tiết theo giá trị góp vốn, theo hình thức góp vốn)*

**III. CAM KẾT:**

1. Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký nêu trên của *(Tên nhà đầu tư)*.

2. *(Tên nhà đầu tư)* cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định này và Thông tư số …………./TT-NHNN ngày ………….của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư này (nếu có) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hồ sơ đính kèm:***…………………. | **NHÀ ĐẦU TƯ** |